

KẾ HOẠCH

**Thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích
để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030**

Căn cứ Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khoá XV về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Thông báo số 945-TB/TU ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, đầu tư điện gió, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; thực trạng công tác dân số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua¹;

Căn cứ Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Nhằm góp phần thực hiện thành công Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; thực trạng mức sinh của tỉnh trong những năm gần đây (*tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên*) và một số giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Duy trì mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm, phấn đấu đạt mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh, tiến tới đưa tỉnh Kon Tum ra khỏi nhóm tỉnh có mức sinh cao, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030.

2. Yêu cầu: Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch, ưu tiên tập trung các hoạt động ở những địa bàn đông dân, có mức sinh và tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên cao, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

¹ Có phụ lục kèm theo

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần góp phần thực hiện Chiến lược dân số Việt nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu 1: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: 100% cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh triển khai hoạt động truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới đến năm 2030; đảm bảo trên 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc đến năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Trên 75% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ chấp nhận thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình đến năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030, Trong đó trên 50% áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại (triệt sản, đặt vòng tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, que cấy tránh thai, thuốc uống tránh thai, bao cao su) vào năm 2025 và phấn đấu đạt 52% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến năm 2030 dưới 10%.

- Chỉ tiêu 5: 100% tuyến y tế cơ sở (*Trung tâm Y tế huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn*) cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình kịp thời, an toàn thuận tiện, chất lượng các biện pháp tránh thai đến năm 2030.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, tập trung có trọng điểm tại các xã có mức sinh con thứ 3 trở lên cao (*trên 13,85%*).

2. Thời gian

- Từ năm 2024 đến năm 2025 triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế.

- Giai đoạn 2026 đến năm 2030 đánh giá, điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động, điều chỉnh mức sinh cho phù hợp giữa các vùng.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khoá XV thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm thống nhất nhận thức tạo sự đồng thuận giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, vận động thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số nói chung và thực trạng mức sinh của tỉnh trong những năm gần đây, đặc biệt lưu ý tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và đề ra giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Về nội dung tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền Nghị quyết, chính sách, định hướng, nhiệm vụ công tác dân số trong thời kỳ mới: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới, Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Chính phủ và các văn bản, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng tuyên truyền về thực trạng mức sinh và mục tiêu giảm sinh của tỉnh; tư vấn về lợi ích của việc sinh hai con, ý nghĩa của việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) và chăm sóc sức khỏe sinh sản, chú trọng nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên; tập trung tuyên truyền về hậu quả của tình trạng tảo hôn, vận động không sinh dày, không sinh nhiều con. Đặc biệt, chú trọng đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã có 02 con một bề.

- Xây dựng thông điệp truyền thông phù hợp cho từng nhóm đối tượng ở từng ngành, từng địa phương và lứa tuổi. Chuyển tải thông điệp ***“Dừng lại chỉ hai con để nuôi dạy cho tốt”*** tới các tầng lớp Nhân dân.

b) Về hình thức tuyên truyền

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền về công tác dân số nói chung và Chương trình điều chỉnh mức sinh nói riêng, đặc biệt chú trọng đến các nhóm đối tượng là cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên...từ đó tạo sự lan tỏa và dư luận đồng tình trong xã hội về việc thực hiện tốt các chính sách, công tác dân số của tỉnh.

- Phối hợp với các trường học và một số đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, hội thi tìm hiểu về kiến thức dân số, bình đẳng giới, KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp xây dựng các phóng sự, tin, bài tuyên truyền về hệ lụy mức sinh cao, sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin các hoạt động của Chương trình điều chỉnh mức sinh được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh qua các kênh truyền thông đại chúng, internet (*Website của Sở Y tế và Chi cục Dân số - KHHGD*)...; nhân bản, xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm truyền thông, cách thức tiếp cận với các vấn đề; định hướng các chủ đề truyền thông trên cơ sở các vấn đề phát hiện tại cộng đồng; lựa chọn hình thức giáo dục, truyền thông thân thiện, phù hợp với đối tượng vị thành niên, thanh niên.

3. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Tiếp tục phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGĐ được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng về công tác dân số trong tỉnh; nhằm kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác dân số ở địa phương, cơ sở.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, KHHGĐ và các dịch vụ liên quan

- Phổ cập dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân, cung cấp phương tiện tránh thai theo quy định cho đối tượng thuộc diện miễn phí. Chú trọng cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, công nhân lao động các nông lâm trường, các khu công nghiệp.

- Thực hiện tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn về phòng tránh thai và điều trị nguy cơ sinh con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo cho người chuẩn bị kết hôn, đặc biệt là sống ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

5. Đảm bảo nguồn phương tiện tránh thai

Đảm bảo nguồn kinh phí, cung ứng các phương tiện tránh thai miễn phí cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGĐ.

6. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Tiếp tục duy trì củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGĐ, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp dịch vụ KHHGĐ cơ bản, nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông trên cơ sở tài liệu và hướng dẫn của cấp trên, tập trung vào các nội dung chuyên sâu, chuyên ngành, cập nhật những kiến thức mới, sự kiện mới về dân số, sức khỏe sinh sản, KHHGĐ.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch: được cân đối, bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm hàng năm; kinh phí ngân sách huyện, thành phố đảm bảo theo phân cấp quản lý và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi nhằm thực hiện tốt chính sách dân số tại Kế hoạch số 2989/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030, Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển tại Hội nghị triển khai công tác năm 2024 và các nội dung tuyên truyền nêu tại mục 2/IV Kế hoạch. Trong đó tập trung đa dạng phương thức, hình thức tuyên truyền trong việc thực hiện chính sách dân số: tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh đủ 02 con để nuôi dạy tốt, giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản, dân số, KHHGD, tập trung ở vùng có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; truyền thông, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện việc cụ thể hóa các quy định, chính sách, pháp luật về dân số vào nội dung quy định, quy chế của các cơ quan, đơn vị và hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố để tổ chức thực hiện. Đồng thời có các biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

- Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD đảm bảo được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức rà soát, mua các phương tiện tránh thai theo đúng quy trình và quy định của pháp luật.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều phối và sử dụng các nguồn phương tiện tránh thai do Bộ Y tế cấp (*nếu có*) theo quy định hiện hành.

- Kien toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản đến tận xã, phường, thị trấn. Có kế hoạch xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản; tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác dân số...

- Kien toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số cấp tỉnh và tham mưu quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Hoàn thành trong Quý II năm 2024.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí để

thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Ban Dân tộc: Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các địa phương thống kê, nắm tình hình về các trường hợp vi phạm tảo hôn và hôn nhân cận huyết của đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh tại các trường phổ thông.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum

- Tăng cường trách nhiệm trong việc truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, một cách đồng bộ, thường xuyên và có hiệu quả. Ký kết chương trình phối hợp với ngành Y tế để cung cấp thông tin, nội dung và chủ động triển khai thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về các nội dung hoạt động của Kế hoạch.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Y tế thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan báo chí, truyền thông, doanh nghiệp in, phát hành có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách dân số.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch để xây dựng, chủ động cân đối ngân sách cấp huyện theo phân cấp và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tại địa bàn quản lý; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và cả cộng đồng; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGD.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số gắn với xếp loại công nhận các danh hiệu thi đua. Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số, KHHGD cấp huyện, xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo nắm bắt tình hình và chỉ đạo điều tra thông tin về dân số, số lượng trẻ em, số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, những đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của công tác dân số tại địa phương. Lấy kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có hai con để nuôi dạy cho tốt”.

- Đề nghị Tỉnh đoàn: Thông qua các hình thức như sinh hoạt đoàn, các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông cho vị thành niên, thanh niên những kiến thức về tâm lý, đặc điểm phát triển sinh lý, thể chất và kỹ năng sống, các kiến thức và quy định của pháp luật về công tác dân số...; duy trì và từng bước nhân rộng câu lạc bộ “Sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên” tại các điểm trường, tổ chức các buổi ngoại khóa với nội dung về dân số, sức khỏe sinh sản, về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo chung. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Y tế để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định. / *thao*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP *Trà Thanh Trí*;
- Lưu VT, CTTĐT, KGVX. *PTP*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

NGƯỜI CHỦ TỊCH



Y Ngọc

PHỤ LỤC
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỜI GIAN QUA
(Kèm theo Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương, Tỉnh ủy và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh, qua hơn 6 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số đã được triển khai thực hiện có hiệu quả; hàng năm chỉ tiêu về công tác dân số đều được đưa vào nghị quyết, chương trình của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức triển khai thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách dân số hằng năm đều được chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện.

Kết quả đánh giá trên phạm vi toàn tỉnh đạt các mục tiêu đề ra cả về quy mô dân số trung bình; số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 2,74 con/1 phụ nữ (năm 2019) xuống còn 2,43 con/1 phụ nữ (năm 2023); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 16,4‰ (năm 2019) xuống còn 13,2‰ (năm 2023); tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 16,8% (năm 2019) giảm còn 13,85% (năm 2023), đây là một kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn cao so với cả nước và khu vực Tây Nguyên. Tỉnh Kon Tum vẫn là tỉnh thuộc vùng có mức sinh cao (*theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ*), cụ thể:

TT	Mục tiêu	ĐVT	Mục tiêu năm 2030	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Quy mô dân số trung bình	Người	750.000	543.452	555.645	567.000	579.914	590.276
2	Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ	con/ phụ nữ	2,1	2,74	2,64	2,55	2,48	2,43
3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	< 12,0	16,40	16,47	14,98	13,58	13,20
4	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	< 10	16,8	15,3	14,27	14,07	13,85

Qua thống kê năm 2023, cho thấy tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn cao ở các xã, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

- Huyện Kon Plông: xã Hiếu (17,7%), xã Đăk Tăng (16%), Đăk Nên (15,6%), xã Ngọc Tem (15%), thị trấn Măng Đen (14,3%).

- Huyện Kon Rẫy: xã Đắk Torr Re (42,5%), xã Tân Lập (22,8%), xã Đắk Pnê (18,4%), thị trấn Đắk Rve (16,7%), xã Đắk Kôi (15,4%), xã Đắk Ruồng (15,3%).

- Huyện Đắk Hà: xã Hà Mòn (17,7%), xã Đắk Pxi (16,3%), xã Đắk Ui (15,6%), xã Ngọc Réo (15,3%).

- Huyện Đắk Tô: Đắk Trăm (18,8%), xã Đắk Rơ Nga (18,8%), xã Pô Kô (18,7%), xã Văn Lem (17,7%), xã Kon Đào (16%), xã Ngọc Tụ (16%).

- Huyện Ia Hdrai: xã Ia Dom (19,2%).

- Huyện Đắk Glei: xã Đắk Nhoong (22,7%), xã Đắk Choong (18,8%), xã Đắk Long (15,5%).

- Huyện Ngọc Hồi: xã Đắk Ang (16,3%).

- Huyện Tu Mơ Rông: xã Đắk Hà (40,2%), xã Đắk Torr Kan (30,1%).

- Huyện Sa Thầy: xã Hơ Moong (32,8%), xã Mô Rai (31,5%), thị trấn Sa Thầy (21,2%), xã Rờ Koi (16,5%), xã Ya Xieerr (15%).

- Thành phố Kon Tum: xã Vinh Quang (25,2%), xã Đắk Blà (25%), xã Đắk Rơ Wa (19,9%), xã K roong (19,8%), xã Đắk Năng (19,8%), xã Chư Hreng (19,6%), xã Đoàn Kết (16,9%), xã Ia Chim (14,4%).

Đề đạt được mức sinh thay thế (*Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 2,1 con/phụ nữ; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 12,0‰; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên < 10%*) và duy trì đến năm 2030 cần tập trung nguồn lực, nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con, ưu tiên tác động đến các địa phương hiện có phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao (trên 13,85%)./.